



SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA NGƯỜI KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ TẠI NỘI THÀNH THÀNH PHỐ KON TUM NĂM 2018

**Chủ nhiệm đề tài: NGUYỄN THỊ THU GIANG, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
tỉnh Kon Tum**

Cộng sự:

LÊ TRÍ KHẢI, Sở Y tế tỉnh Kon Tum

HOÀNG CHÍ TRUNG, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kon Tum

LƯU QUỐC TOẢN, Trường Đại học Y tế công cộng

HOÀNG MINH TRÍ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kon Tum

Kon Tum, 2019



NỘI DUNG

ĐẶT VẤN ĐỀ

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

KẾT LUẬN

KHUYẾN NGHỊ



ĐẶT VẤN ĐỀ



ĐẶT VẤN ĐỀ

Thức ăn đường phố (TĂĐP), một nét rất hay của ẩm thực Việt [[36](#)].

Tuy nhiên, TĂĐP rất dễ bị nhiễm khuẩn, ô nhiễm hóa chất độc hại gây ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh truyền qua thực phẩm cho người sử dụng.

Năm 2017, 194 vụ với 3.869 người bị ngộ độc, 24 trường hợp bị tử vong [[2](#)].

Hiện nay, tại nhiều địa phương trong đó có tỉnh Kon Tum, ATTP TĂĐP vẫn chưa được kiểm soát [[1](#)].

ĐẶT VẤN ĐỀ



Nội thành
Kon Tum
(06 phường)

có kinh tế phát triển

có xu hướng phát triển du lịch

người dân sống đông đúc

TĂĐP có số lượng nhiều nhất (72,4%) so với 15 xã, phường còn lại của thành phố Kon Tum

nhu cầu sử dụng thức ăn đường phố rất cao với trên 30.000 lượt khách sử dụng mỗi ngày

nguy cơ cao xảy ra NĐTP ở quy mô lớn, mức độ nghiêm trọng hơn.



Từ thực trạng này, chúng tôi cho rằng cần có một khảo sát tổng thể về vấn đề ATTP đối với TADP tại nội thành thành phố Kon Tum.

Với mục tiêu:

✓ làm cơ sở xây dựng các kế hoạch nhằm kiểm soát tốt hơn ATTP TADP.

✓ bảo đảm sức khỏe cho người dân.

=> Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của người kinh doanh thức ăn đường phố tại nội thành thành phố Kon Tum năm 2018



MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1

Mô tả K, A, P về ATTP của người trực tiếp KD TADP tại nội thành thành phố Kon Tum tháng 4 năm 2018.

2

Xác định 1 số ytlq tới kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của người trực tiếp kinh doanh thức ăn đường phố tại nội thành thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum năm 2018.



Khung lý thuyết

Các yếu tố cá nhân

1. Tuổi
2. Giới
3. Trình độ học vấn
4. Thời gian hành nghề
5. Thời gian bán hàng trong ngày
6. Địa điểm bán
7. Địa điểm ăn

Các yếu tố khác

1. Tác động của CQĐP
2. Tần suất KTr, GS
3. XLVP
4. Phản ứng với cơ quan chức năng
5. Người tiêu dùng.

Kiến thức về ATTP thức ăn đường phố

1. Kiến thức cơ bản về ATTP.
2. Kiến thức về vệ sinh CS, địa điểm MT
3. Kiến thức về vệ sinh DC, CB, BQ TP.
4. Kiến thức về vệ sinh nguồn nước, NL TP
5. Kiến thức về vệ sinh cá nhân
6. Kiến thức về thực hiện các QĐ HC BĐ ATTP

Thái độ về ATTP thức ăn đường phố

1. Thái độ về vệ sinh CS, địa điểm MT
2. Thái độ về vệ sinh DC, CB, BQ TP.
3. Thái độ về vệ sinh nguồn nước, NL TP
4. Thái độ về vệ sinh cá nhân
5. Thái độ về thực hiện các QĐ HC BĐ ATTP

Thực hành về ATTP thức ăn đường phố

1. Thực hành về vệ sinh CS, địa điểm MT
2. Thực hành về vệ sinh DC, CB, BQ TP.
3. Thực hành về vệ sinh nguồn nước, NL TP
4. Thực hành về vệ sinh cá nhân
5. Thực hành về thực hiện các QĐ HC BĐ ATTP



ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU



ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Thời gian
nghiên cứu**

11/2017

6/2018

Bản đồ tỉnh Kon Tum



Bản đồ thành phố Kon Tum



Địa điểm nghiên cứu
Tại cơ sở KD TẮDP trên địa bàn
6 phường nội thành Kon Tum

**Đối tượng
nghiên
cứu**

**Người kinh
doanh
TADP (1
người/cơ
sở).**

(Người trực
tiếp KD
TADP, chịu
trách nhiệm
chính trong
sơ chế, chế
biến và trực
tiếp bán TP
cho KH (gọi
chung là
người KD
TADP)).



Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang có phân tích.

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng.

Cỡ mẫu định lượng

Do quần thể rất nhỏ nên cỡ mẫu được tính dựa trên công thức tính cỡ mẫu cho một quần thể hữu hạn

$$n = \frac{Nz^2p(1-p)}{d^2(N-1) + z^2p(1-p)}$$



Làm tròn **160** người



ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp chọn mẫu định lượng

Chọn mẫu theo phương pháp mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

Đơn vị lấy mẫu

Tại mỗi CS KD TADP được chọn NC, NC KS 01 người

Lập khung mẫu là danh sách theo số thứ tự cơ sở KD TADP tại nội thành Kon Tum (323 cơ sở)

Bước 1

Tính hệ số mẫu k , với tổng số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố tại nội thành Kon Tum là 323 cơ sở/ cỡ mẫu tối thiểu 160 cơ sở.

Hệ số $k = 323/160 = 2,02$ chọn $k = 2$

Bước 2

Trên danh sách cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố tại nội thành Kon Tum chọn ngẫu nhiên một cơ sở đầu tiên có số thứ tự $i \leq k$, cơ sở kế tiếp có số thứ tự là: $(i + k)$, $(i + 2k)$, $(i + 3k)$, ... đến khi đủ 160 mẫu.

Bước 3

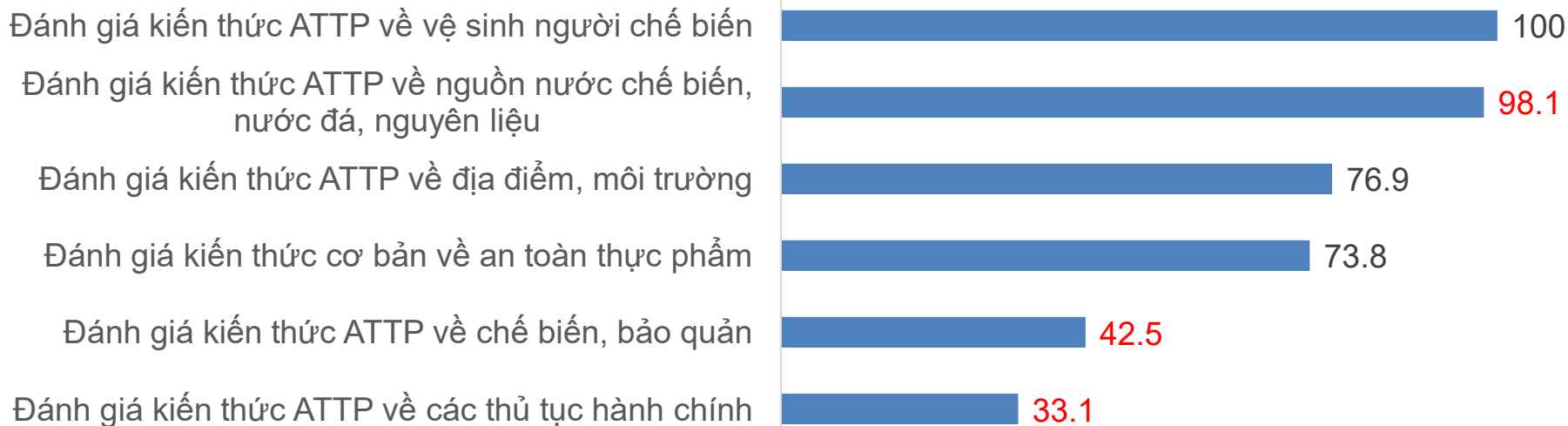


KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN



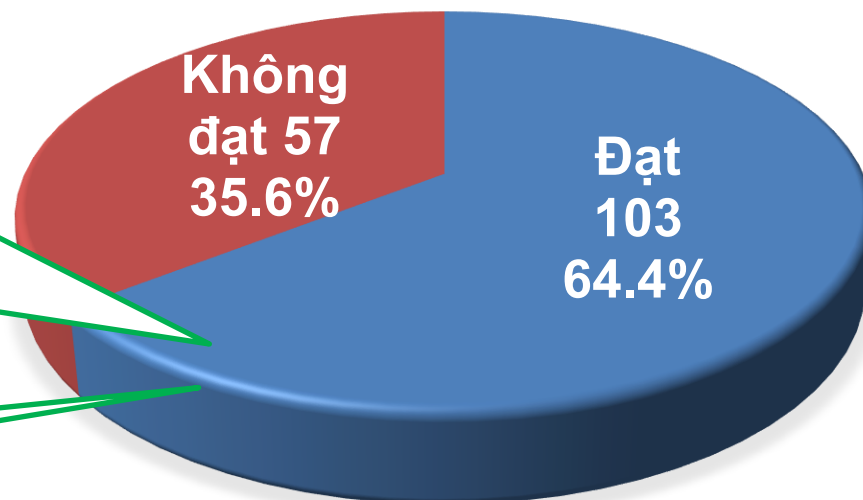
KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

■ tỷ lệ kiến thức đúng (%)



Mai Thị Phương Ngọc (34,5%)
Phan Thị Lành (50,4%)
Nguyễn Văn Lành (51%)

Hoàng Khánh Chi (89,3%)

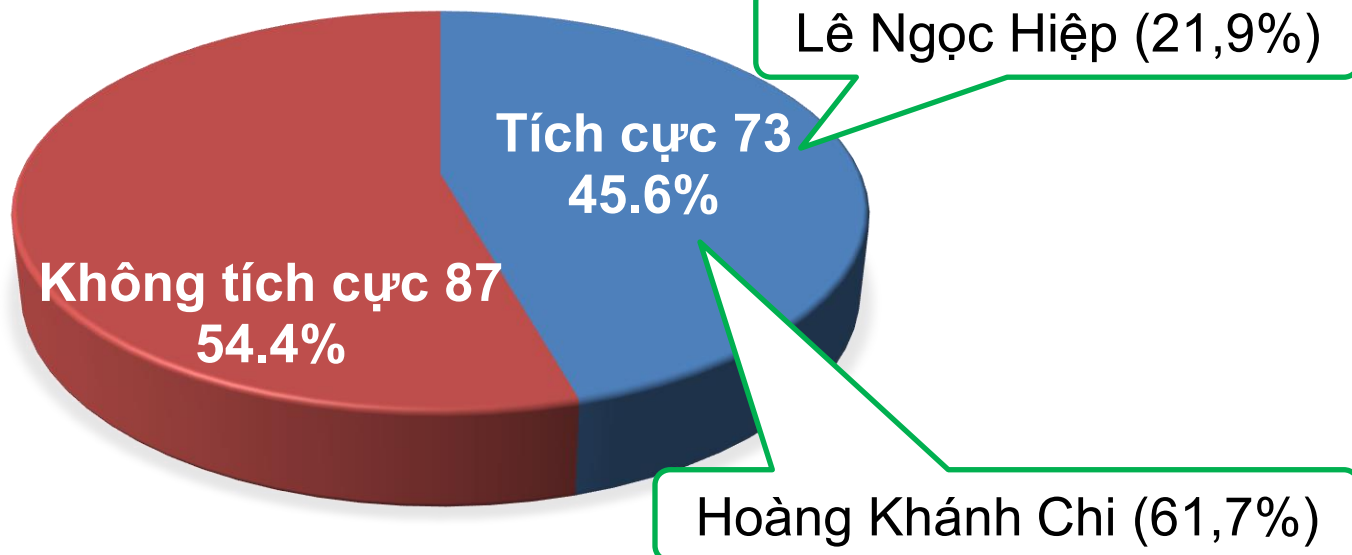
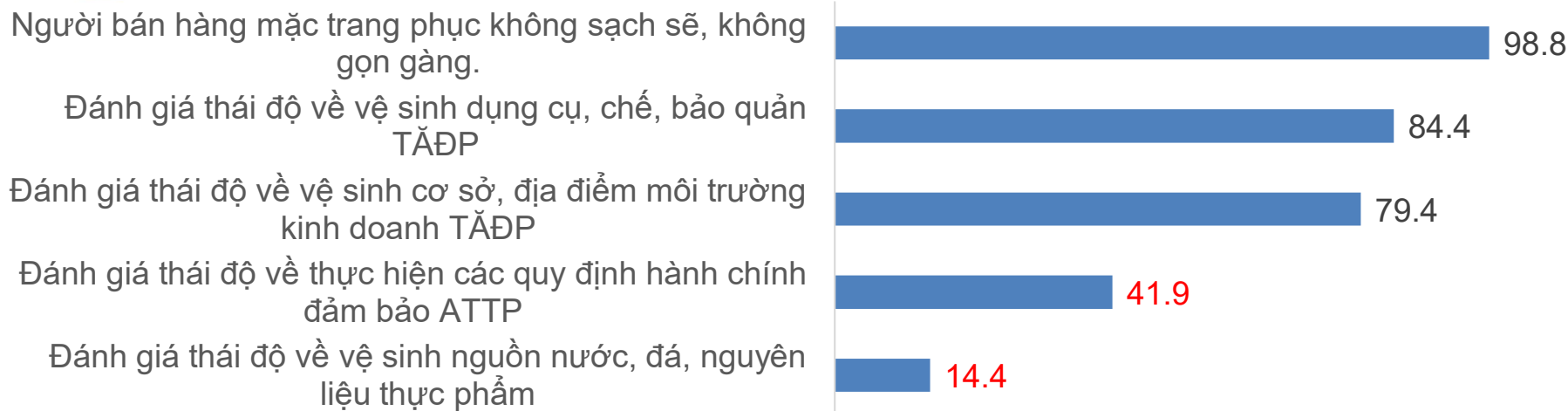


Biểu đồ 3. 1. Kiến thức về an toàn thực phẩm (n=160)



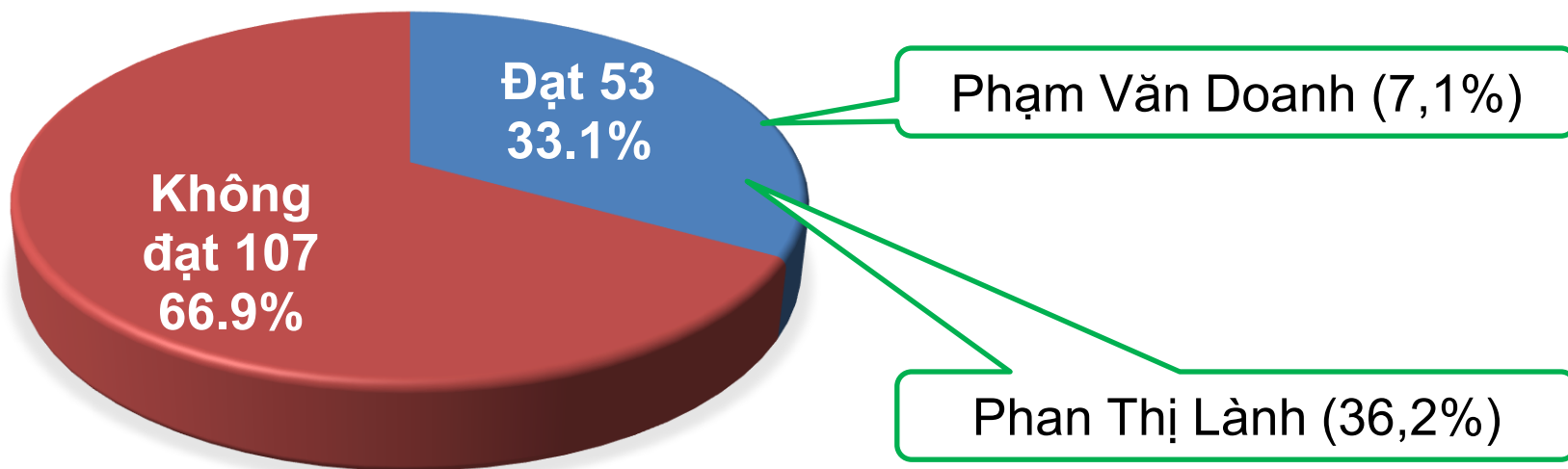
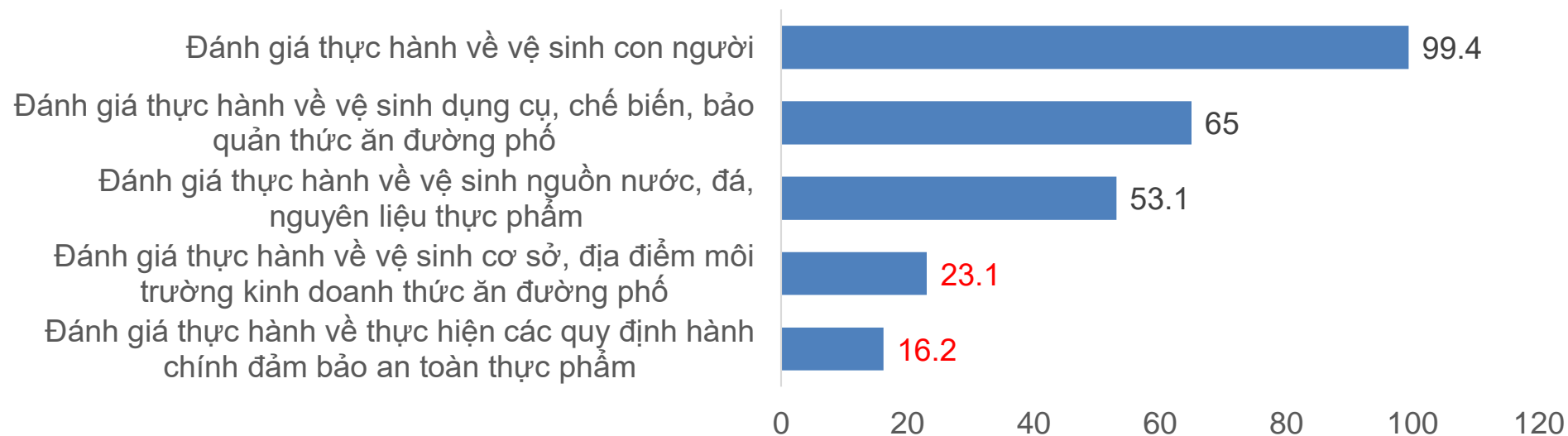
KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

■ thái độ tích cực (%)



Biểu đồ 3. 2. Thái độ về an toàn thực phẩm (n=160)

■ tỷ lệ thực hành đúng (%)



Biểu đồ 3.4. Thực hành về ATTP (n=160)

Bảng 3. 20. Mối liên quan với kiến thức về ATTP (n=160)

Yếu tố liên quan		Kiến thức về an toàn thực phẩm					
		Đạt		Không đạt		p	OR (95%CI)
		N	(%)	N	(%)		
Giới tính	Nam	20	83,3	4	16,7	χ^2 , 0,035	3,193 (1,034 – 9,859)
	Nữ	83	61,0	53	39,0		
Tác động của chính quyền địa phương	Mời tập huấn, nhắc nhở	65	76,5	20	23,5	χ^2 , 0,001	3,164 (1,611 – 6,217)
	Không tác động	38	50,7	37	49,3		
Kiểm tra ATTP	≥01 lần	48	77,4	14	22,6	χ^2 , 0,006	2,681 (1,309 – 5,489)
	Chưa bao giờ	55	6,1	43	43,9		
Phản ứng của chủ cơ sở với cơ quan chức năng	Hợp tác nghiêm túc	90	68,2	42	31,8	χ^2 , 0,029	2,473 (1,080 – 5,659)
	Không muốn bị phiền	13	46,4	15	53,6		

NC của Phan Thị Lành cho thấy không có mlh giới tính, việc kiểm tra ATTP với K

Bảng 3. 21. Mối liên quan với thái độ về ATTP (n=160)

Yếu tố liên quan		Thái độ về an toàn thực phẩm					
		Tích cực		Không tích cực		p	OR (95%CI)
		N	(%)	N	(%)		
Kiểm tra ATTP	≥01 lần	38	61,3	24	38,7	χ^2 , 0,002	2,850 (1,477 – 5,499)
	Chưa bao giờ	35	35,7	63	64,3		
Kiến thức về ATTP	Đạt	63	61,2	40	38,8	χ^2 , 0,000	7,402 (3,362 – 16,298)
	Không đạt	10	17,5	47	82,5		

NC của Lê Ngọc Hiệp
cho thấy mlh K với A

Bảng 3. 25. Mối liên quan với về thực hành về ATTP (n=160)

Yếu tố liên quan		Thực hành về ATTP					
		Đạt		Không đạt		p	OR (95%CI)
		N	(%)	N	(%)		
Kiểm tra ATTP	≥01 lần	29	46,8	33	53,2	χ^2 , 0,004	2,710 (1,374 – 5,342)
	Chưa bao giờ	24	24,5	74	75,5		
Kiến thức về ATTP	Đạt	46	44,7	57	55,3	χ^2 , 0,000	5,764 (2,388 – 13,914)
	Không đạt	7	12,3	50	87,7		
Thái độ về ATTP	Tích cực	30	41,1	43	58,9	χ^2 , 0,05	1,941 (0,997 – 3,781)
	Không tích cực	23	26,4	64	73,6		

Nguyễn Thị Thanh Tâm tại cũng chỉ ra mlq tương tự

Hoàng Khánh Chi Nguyễn Văn Lành Phan Thị Lành Mai Thị Phương Ngọc

NC của Hoàng Khánh Chi cũng chỉ ra mlq giữa K, A với P.

NC của Lê Ngọc Hiệp cho thấy mlh A với P



KẾT LUẬN



KẾT LUẬN

Đánh giá chung thực trạng K, A, P của người kinh doanh TẮĐP thấp:

Tỷ lệ đạt kiến thức về ATTP là 64,4%,

Tỷ lệ có thái độ tích cực về ATTP là 45,6%

Tỷ lệ thực hành đúng về ATTP là 33,1%.

Những đối tượng kinh doanh là nam giới, được chính quyền địa phương mời tập huấn, nhắc nhở, được kiểm tra ATTP từ 1 lần/năm trở lên thì có kiến thức chung về ATTP đạt cao hơn so với nữ giới, hay chưa được tác động của chính quyền địa phương, chưa được kiểm tra ATTP.

Người kinh doanh có kiến thức chung về ATTP đạt, được kiểm tra ATTP từ 1 lần/năm trở lên thì có thái độ chung về ATTP tích cực hơn và thực hành chung về ATTP đạt cao hơn so với người kinh doanh có kiến thức chung về ATTP không đạt, chưa được kiểm tra ATTP.



KHUYẾN NGHỊ



KHUYẾN NGHỊ

Tăng cường tăng cường TT-GD K về ATTP TẮĐP các ND: Yêu cầu đối với bàn bày bán thức ăn $\geq 60\text{cm}$; Yêu cầu chứng minh nguồn gốc nguyên liệu TP; kiến thức về thực hiện các TTHC.

Phải tiếp cận tuyên truyền bằng hình thức thuyết phục và có các tác động của các yếu tố môi trường xung quanh để thay đổi A về việc sử dụng nước, nước đá, nguồn gốc TP, và việc thực hiện các TTHC.

Tăng cường thực hành tốt việc sử dụng thùng chứa đựng rác thải, chất thải; việc không cho rác vương vãi trên nền khu vực kinh doanh, ăn uống; việc sử dụng tủ kính che đậy, bảo quản TP; việc tiếp xúc với TP chín ăn ngay, việc sử dụng nước, nguồn gốc TP, và việc thực hiện các TTHC.



KHUYẾN NGHỊ

Có phương pháp tuyên truyền phù hợp đặc biệt là nữ giới, tăng cường tác động của chính quyền địa phương, kiểm tra ATTP, hỗ trợ NKD về vấn đề mặt bằng và giúp NKD hiểu rõ tầm quan trọng của việc cung cấp TP AT cùng với việc tạo thiện cảm cho NKD hiểu CQĐP giúp đỡ NKD tốt hơn, không để xảy ra mất ATTP.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, KTr nghiêm đối với cơ sở KD TẮĐP.

Tăng cường nhắc nhở, XL VPHC đối với CS ăn uống tại chỗ vượn vãi rác trên nền, phát huy vai trò tác động của CQĐP; kiểm tra ATTP, tuyên truyền, hướng dẫn.



KHUYẾN NGHỊ

CQ QLNN cấp tỉnh

Hỗ trợ, hướng dẫn cấp thành phố trong công tác tuyên truyền, KTr và GS cho cấp phường về VĐ QL ATTP TẮĐP.

Yêu cầu các cấp BC thường xuyên hoạt động đã triển khai

Giám sát, theo dõi thường xuyên để tăng hiệu quả trong công tác quản lý.

Cần có nghiên cứu can thiệp mô hình về truyền thông để tìm phương pháp áp dụng hiệu quả và nhân rộng.

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

